

Bản án số: 23/2022/DS - ST.

Ngày: 06 - 5 - 2022.

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Rực.

2. Ông Thạch Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hiệp Văn – Thư Ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2021/TLST - DS, ngày 15 tháng 11 năm 2021 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-DS, ngày 04 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N; địa chỉ: Số X, Đường H, phường C, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đỗ Phong T; Trưởng Phòng KHKD Ngân hàng N - Chi nhánh huyện P, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 107/2022/GUQ-NHN₀.LP ngày 05/5/2022 của Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh P); địa chỉ: Ấp X, thị trấn P, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Kiều Thị Lưu L, sinh năm 1974; địa chỉ thường trú: Ấp X, thị trấn P, huyện P, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện tại: Ấp X, thị trấn P, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện lập ngày 04/11/2021 của nguyên đơn Ngân hàng N (sau đây viết tắt là Ngân hàng) và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Đỗ Phong T trình bày: Ngày 27/8/2019, bà Kiều Thị Lưu L ký kết hợp đồng tín dụng số 7603-LAV-201901107/HĐTD và giấy phương án sử dụng vốn kèm báo cáo đề xuất cho vay đối với cá nhân phục vụ nhu cầu đời sống

với Ngân hàng N để vay số tiền là 180.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 11%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay vốn để sửa chữa nhà, mua sắm đồ dùng sinh hoạt gia đình, phương thức định kỳ hàng năm trả nợ gốc và tiền lãi trả định kỳ hàng tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà Kiều Thị Lưu L nhiều lần vi phạm hợp đồng chỉ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền gốc là 61.800.000 đồng và không đóng lãi cho Ngân hàng từ ngày 01/6/2021 đến nay.

Nay Ngân hàng N yêu cầu bà Kiều Thị Lưu L hoàn trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 118.200.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 06/5/2022 là 11.505.879 đồng và tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đến khi bà L trả xong số nợ gốc cho Ngân hàng.

- Đối với bị đơn bà Kiều Thị Lưu L thì sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà L nhưng bà L không có ý kiến phản đối gì. Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà L 02 lần để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà L vẫn vắng mặt nên Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và thông báo kết quả phiên họp cho bà L biết. Bị đơn bà Kiều Thị Lưu L đã được triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

- Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa trình bày ý kiến: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đối với bị đơn bà Kiều Thị Lưu L chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra các chứng cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà buộc bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 118.200.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 06/5/2022 là 11.505.879 đồng và tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đến khi bà L trả xong số nợ gốc cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung khởi kiện, Ngân hàng N yêu cầu bà Kiều Thị Lưu L trả số tiền nợ đã thực hiện giao dịch mà bà Kiều Thị Lưu L ký kết tại hợp đồng tín dụng số 7603-LAV-201901107/HĐTD ngày 27/8/2019. Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giải quyết “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong vụ án, bị đơn Kiều Thị Lưu L hiện cư trú tại ấp X, thị trấn P, huyện P, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Long

Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn Kiều Thị Lưu L đã được triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn bà L.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng N và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Để chứng minh cho việc bị đơn Kiều Thị Lưu L có vay vốn, Ngân hàng cung cấp cho Tòa án chứng cứ là hợp đồng tín dụng số 7603-LAV-201901107/HĐTD và giấy phươg án sử dụng vốn kèm báo cáo đề xuất cho vay đối với cá nhân phục vụ nhu cầu đời sống ngày 27/8/2019 có chữ ký của bị đơn bà Kiều Thị Lưu L ở mục bên vay, và các giấy tờ khác có liên quan; đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bà L biết nhưng bà L không có ý kiến phản đối gì. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự các tình tiết nêu trên là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh trong vụ án, nên Hội đồng xét xử khẳng định bà Kiều Thị Lưu L đã vay và nhận đủ của Ngân hàng số tiền là 180.000.000 đồng. Theo lịch sử thanh toán do Ngân hàng cung cấp thể hiện sau khi vay bà L đã trả cho Ngân hàng được số tiền gốc là 61.800.000 đồng, lần cuối cùng trả vào ngày 31/5/2021 Do đó, việc bà L không thực hiện nghĩa vụ trả tiếp dư nợ gốc và lãi theo giao kết trong hợp đồng đã vi phạm Điều 8 của Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết, bà L là người có lỗi, là người vi phạm hợp đồng nên phải chịu mọi hậu quả theo giao kết và theo quy định của pháp luật. Vì vậy, việc nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu thu hồi nợ trước hạn và buộc bị đơn bà L phải trả cho Ngân hàng số tiền vay gốc còn lại là 118.200.000 đồng và tiền lãi là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 280, khoản 1 và khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn Ngân hàng và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Hợp đồng tín dụng số 7603-LAV-201901107/HĐTD, Giấy đề nghị vay vốn kèm phươg án phục vụ nhu cầu đời sống ngày 27/8/2019 giữa Ngân hàng và bà Kiều Thị Lưu L đã giao kết mức lãi suất là 11%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn nên bà L phải có nghĩa vụ trả lãi cho Ngân hàng theo giao kết là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bà L hoàn trả tiền lãi theo giao kết trong hợp đồng từ ngày 01/6/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 06/5/2022 với số tiền là 11.505.879 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng từ ngày 07/5/2022 đến khi bà L trả xong số nợ gốc là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, bị đơn bà Kiều Thị Lưu L có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng số tiền vay gốc 118.200.000 đồng, tiền lãi theo giao kết trong hợp đồng đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 06/5/2022 là 11.505.879 đồng, tổng cộng là 129.705.879 đồng

và bà L còn phải trả lãi cho nguyên đơn tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo hợp đồng kể từ ngày 07/5/2022 cho đến khi trả xong số nợ gốc.

[5] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị đơn bà Kiều Thị Lưu L phải chịu 6.485.294 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 235, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 463, khoản 1 và khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 và khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N.

Buộc bị đơn bà Kiều Thị Lưu L có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng N số tiền vay gốc 118.200.000 đồng (một trăm mười tám triệu hai trăm nghìn đồng), tiền lãi theo giao kết trong hợp đồng đến ngày 06/5/2022 là 11.505.879 đồng (mười một triệu năm trăm lẻ năm nghìn tám trăm bảy mươi chín đồng), tổng cộng là 129.705.879 đồng (một trăm hai mươi chín triệu bảy trăm lẻ năm nghìn tám trăm bảy mươi chín đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Kiều Thị Lưu L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ thì lãi suất mà bà Kiều Thị Lưu L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng N cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng N.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Kiều Thị Lưu L phải chịu 6.485.294 đồng (sáu triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn hai trăm chín mươi bốn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí là 3.081.547 đồng (ba triệu không trăm tám mươi một nghìn năm trăm bốn mươi bảy đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003247, ngày 12/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

[3] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt

tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

[4] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND huyện Long Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Ánh